

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 3525/UBND-VP

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 18 tháng 4 năm 2019

V/v thực hiện “Đề án tuyên truyền,
phổ biến trong cán bộ, công chức,
viên chức và nhân dân về nội dung
Công ước chống tra tấn”

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

Ngày 14/02/2019, Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu ban hành Kế hoạch số 16/KH-UBND triển khai thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về nội dung của Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn” trên địa bàn tỉnh năm 2019.

Để triển khai có hiệu quả Đề án, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo thực hiện một số công việc như sau:

1. Về nội dung tuyên truyền, phổ biến:

a) Nội dung cơ bản của Công ước chống tra tấn, các văn bản của Việt Nam về việc phê chuẩn, triển khai thực hiện Công ước.

b) Các quy định của pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn hoặc liên quan đến phòng, chống tra tấn gồm:

Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân theo quy định của Hiến pháp năm 2013, nhất là các quyền, nghĩa vụ liên quan trực tiếp đến phòng, chống tra tấn;

Các quyền của người bị bắt, bị tạm giữ, tạm giam theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; các tội danh được quy định trong Bộ luật hình sự liên quan đến các hành vi tra tấn; các quy định của Bộ luật dân sự, Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo để bảo đảm thực hiện tốt hơn các quyền con người và phù hợp với yêu cầu của Công ước chống tra tấn;

Nội dung cơ bản của Luật Thi hành án hình sự, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự, Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân, Luật Tổ chức Tòa án nhân dân, Luật Xử lý vi phạm hành chính, các quy định pháp luật về đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức bảo đảm tôn trọng quyền con người khi thi hành công vụ liên quan đến phòng, chống tra tấn;

Các quy định pháp luật về bạo lực tại nơi làm việc, bạo lực giới, bạo lực gia đình, bạo lực với trẻ em và các đối tượng yếu thế phù hợp với Điều 16 của Công ước chống tra tấn;

Các quy định, chính sách dự kiến sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, ban hành mới trong quá trình hoàn thiện thể chế, chính sách về phòng, chống tra tấn.

Các hành vi tra tấn, đối xử hoặc trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo hoặc hạ nhục con người; các biện pháp nghiệp vụ mà cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố

tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng được áp dụng trong quá trình tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và các quy định có liên quan.

Tình hình phòng ngừa, đấu tranh, xử lý của các cơ quan nhà nước đối với hành vi tra tấn, đối xử, trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo, hạ nhục con người.

2. Hình thức tuyên truyền, phổ biến:

Đăng tải trên cổng thông tin điện tử của các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh Bộ tài liệu tuyên truyền, phổ biến nội dung Công ước chống tra tấn và các quy định của pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn (do Bộ Tư pháp biên soạn).

Biên soạn và phát hành tài liệu sinh hoạt Ngày Pháp luật có nội dung tuyên truyền, phổ biến Công ước chống tra tấn và các quy định của pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn.

Tổ chức hội nghị tuyên truyền pháp luật về phòng, chống tra tấn và nội dung Công ước chống tra tấn cho đội ngũ Báo cáo viên pháp luật tỉnh và cấp huyện, tuyên truyền viên pháp luật, cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

Tuyên truyền, phổ biến trực tiếp; tư vấn, hướng dẫn, khai thác từ sách pháp luật, tìm hiểu pháp luật về phòng, chống tra tấn.

Tuyên truyền, phổ biến thông qua hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án hình sự, xử lý vi phạm hành chính, hoạt động tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân và hoạt động khác của các cơ quan trong bộ máy nhà nước; thông qua hoạt động trợ giúp pháp lý, hòa giải ở cơ sở.

3. Kinh phí, kiểm tra, báo cáo việc thực hiện Đề án:

- Hàng năm, căn cứ nhiệm vụ được phân công thực hiện Đề án, các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và Phòng Tư pháp các huyện, thị xã, thành phố lập dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Đề án cùng với dự toán chi thường xuyên của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình gửi cơ quan tài chính cùng cấp tổng hợp trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức định kỳ các cuộc kiểm tra, sơ kết, tổng kết để đánh giá việc thực hiện Đề án nhằm rút kinh nghiệm và phát huy hiệu quả trong việc triển khai thực hiện Đề án. Định kỳ 06 tháng (trước ngày 15/5), định kỳ hàng năm (trước ngày 15/11) báo cáo kết quả thực hiện Đề án (có thể lồng ghép kết quả thực hiện Đề án trong báo cáo công tác phổ biến, giáo dục pháp luật 06 tháng và năm) về Sở Tư pháp để tổng hợp báo cáo Bộ Tư pháp theo yêu cầu./.

Nơi nhận:

- Như trên (t/h);
- BTP (Vụ PBGDPL, Cục CTPN) (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Lưu: VT, NCPC, STP(5)



Nguyễn Thanh Tịnh